

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về “Ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010-2015 thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình”;

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định về chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

2. Đối tượng áp dụng của quyết định này là cá nhân, là người Việt Nam, cư trú thực tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ổn định từ 06 tháng trở lên (bao gồm những người thường trú và tạm trú); cơ quan, tổ chức trú đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là các cơ quan: hành chính, sự nghiệp, kinh tế, các đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp (bao gồm các cơ quan, tổ chức của thành phố, của các tỉnh, thành phố khác và của Trung ương trú đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng và thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

3. Riêng các doanh trại quân đội, công an, trại giam và các cơ quan ngoại giao không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định này.

Điều 2. Chính sách và nơi cung cấp dịch vụ đối với người áp dụng biện pháp tránh thai

1. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp tránh thai:

a) Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung, được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế; được miễn phí hoàn toàn khi thực hiện việc đặt, tái khám và tháo dụng cụ tử cung.

b) Người áp dụng biện pháp triệt sản được:

- Miễn phí hoàn toàn;
- Cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế;
- Hỗ trợ 1.000.000 đồng. Việc bồi dưỡng được thực hiện tại Phòng Y tế quận - huyện;

2. Nơi cung cấp dịch vụ áp dụng biện pháp tránh thai và xử lý tai biến khi vỡ kế hoạch:

a) Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung, được thực hiện tại Trạm y tế phường - xã, thị trấn; Phòng khám sản phụ khoa khu vực; Nhà hộ sinh; Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng quận - huyện; Bệnh viện có Khoa sản và kế hoạch hóa gia đình;

b) Người áp dụng biện pháp triệt sản, được thực hiện tại các Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố, các Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng của quận - huyện;

c) Người áp dụng biện pháp triệt sản hoặc đặt dụng cụ tử cung mà bị vỡ kế hoạch hoặc xảy ra tai biến, được Trạm y tế phường - xã, thị trấn; Phòng khám khu vực; Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng quận - huyện; các Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình nơi gần nhất tiếp nhận điều trị miễn phí hoàn toàn (bao gồm tiền thực hiện các thủ thuật và tiền thuốc).

Điều 3. Chính sách khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình

1. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình:

a) Quận - huyện; phường - xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình (vượt các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình được giao).

b) Phường - xã, thị trấn; khu phố, ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên trong năm.

c) Cơ quan, tổ chức hoàn thành kế hoạch hoạt động về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình theo các chỉ tiêu phấn đấu đề ra hàng năm.

d) Các đơn vị y tế thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt chỉ tiêu kế hoạch do Sở Y tế giao và không để xảy ra các tai biến nghiêm trọng.

2. Mức khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được tặng giấy khen, bằng khen, cờ thi đua và tiền thưởng theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Phường - xã, thị trấn không có người sinh con thứ 3 trở lên trong một năm được thưởng 7.500.000 đồng, hai năm liên tục trở lên không có người sinh con thứ 3 trở lên được thưởng 15.000.000 đồng.

c) Khu phố, ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên trong một năm được thưởng 1.000.000 đồng, hai năm liên tục trở lên được thưởng 2.000.000 đồng.

d) Người có công vận động người khác thực hiện biện pháp triệt sản được bồi dưỡng 100.000 đồng cho 1 trường hợp.

e) Các đơn vị Y tế thực hiện tốt các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được bồi dưỡng 20.000 đồng cho 1 trường hợp triệt sản nam, nữ; 5.000 đồng cho 1 trường hợp đặt dụng cụ tử cung.

3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đề xuất khen thưởng:

a) Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Sở Y tế thành phố; Chi Cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố; Phòng Y tế quận - huyện; Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phường - xã, thị trấn.

c) Tổ chức Công đoàn các cấp từ thành phố đến cơ sở.

d) Cơ quan tổng hợp đề xuất khen thưởng là Chi Cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố; Phòng Y tế quận - huyện; Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phường - xã, thị trấn.

4. Cơ quan quyết định khen thưởng:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Sở Y tế Thành phố.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Y tế hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận